

Dữ liệu thị trường ngày 26/06/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.871,91	317,83
Thay đổi (điểm)	8,84	-1,61
Thay đổi (%)	0,47	-0,5
KLGD (triệu cp)	534	46
GTGD (tỷ đồng)	16.110	755

NĐT nước ngoài giao dịch ròng

HOSE	332	(tỷ đồng)
HNX	-15	(tỷ đồng)
UPCOM	0,3	(tỷ đồng)



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:**
VIC, VHM, VCB, SSB, ...
- Ảnh hưởng tiêu cực:**
LPB, GVR, BSR, BID, ...

TÂM LÝ THẬN TRỌNG BAO TRÙM KHI VNINDEX LIÊN TỤC GIẢNG CO TRÊN NGƯỠNG SMA 50 NGÀY

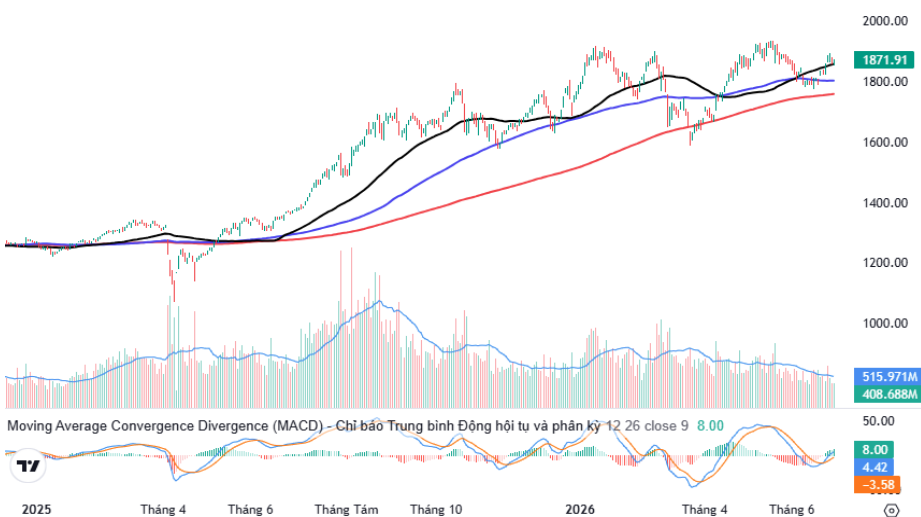
Chuyển động thị trường và dự báo:

Trong phiên giao dịch ngày 26/06, chỉ số VN-Index vận động giằng co quanh mốc tham chiếu cùng với hiện tượng phân hóa diễn ra ở hầu hết các nhóm ngành. Độ rộng thị trường nghiêng về phe bán khi có tới 412 mã cổ phiếu giảm, trong khi số lượng mã tăng giá chỉ đạt 325 mã. Nhóm bất động sản đảo chiều phục hồi nhờ sự đóng góp tích cực của các mã cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC (+1,33%), VRE (+1,35%), VHM (+3,51%), NLG (+3,93%). Bên cạnh đó, sắc xanh của các mã cổ phiếu như MWG (+1,68%), VPL (+1,02%) và PET (+3,93%) đã giúp hiệu suất ngành tiêu dùng không thiết yếu tăng 0,59% so với phiên trước. Trái ngược lại, ngành năng lượng lại có diễn biến không mấy lạc quan khi điều chỉnh giảm 1,21%, dẫn đầu nhóm có ảnh hưởng tiêu cực đến điểm số thị trường với áp lực bán xuất hiện ở các mã cổ phiếu như BSR, PLX và PVS. Kết thúc phiên, chỉ số VN-Index tăng 8,84 điểm (+0,47%) và đóng cửa ở mức 1.871,91 điểm.

Về giao dịch khối ngoại, khối nhà đầu tư nước ngoài đảo chiều mua ròng hơn 300 tỷ đồng, tập trung chủ yếu tại VHM (379 tỷ đồng), VIC (120 tỷ đồng) và POW (75 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, các mã cổ phiếu như HDB, VNM và MBB bị bán mạnh với tổng giá trị bán ròng đạt 148 tỷ đồng.

Hiện tại, thị trường liên tục xuất hiện các nhịp giằng co cùng với thanh khoản thấp cho thấy tâm lý phân vân đang hiện hữu. Nhà đầu tư nên tập trung theo dõi quá trình cân bằng trong các phiên tới, đồng thời ưu tiên các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và dự kiến có kết quả kinh doanh tích cực trong đợt công bố BCTC quý II/2026 sắp tới.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: VJC, MWG, HDB, VPB, NLG, DXG, CTG, SAB.



Danh sách khuyến nghị tháng 06.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	88.000	73.500
CTG	37.000	32.500
DGW	45.000	37.500
SSI	30.500	25.500
VPB	29.300	25.200
GMD	86.000	72.000
MBB	27.000	24.000

Danh sách công bố ngày 05/06/2026, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT THÁNG 06.2026:

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Vùng mua	Mục tiêu	Cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ suất sinh lời	Trạng thái
NLG	17/6/2026	~27.600	~32.000-35.000	<24.500			-4,17%	Nắm giữ
DXG	16/6/2026	~13.150	~15.000-16.000	<11.000			-5,32%	Nắm giữ
GEX	12/6/2026	~30.500	~36.000-45.000	<27.000			-1,15%	Nắm giữ
SAB	11/6/2026	~48.750	~52.000-57.000	<45.000			-0,10%	Nắm giữ
VCK	9/6/2026	~33.500	~35.000-38.000	<31.5000			+0,00%	Nắm giữ
VJC(**)	5/6/2026	~133,850	~142.310-169.230	<111.540			+4,22%	Nắm giữ
MWG(*)	4/6/2026	~75.000-78.500	~85.000-95.000	<74.000			+0,38%	Nắm giữ

Lưu ý: Trạng thái và Giá bán (nếu có) sẽ được cập nhật hàng ngày tại Bản tin thị trường hàng ngày.

(*): Chỉ báo MACD cho tín hiệu mua vào ngày 10/06/2026 (Giá mua dùng để tính toán của MWG lấy tại mức giá đóng cửa là 78.200 tại ngày 10/06/2026).

(**): Các giá đã được điều chỉnh theo thông tin VJC chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:30.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 06.2026 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- KQKD 4 tháng duy trì tích cực, (i) doanh thu ĐMX 43,3 nghìn tỷ, tăng 33% YoY nhờ đóng góp tăng trưởng doanh thu/cửa hàng (+33%) của 2 chuỗi TGDĐ&ĐMX và doanh thu gần gấp đôi của EraBlue; (ii) doanh thu BHX đạt 18 nghìn tỷ trong 4T, tăng 20% YoY và mở mới 403 cửa hàng. Ban lãnh đạo cho rằng, ĐMX doanh thu Q2 cao hơn Q1, và tổng doanh thu cả năm 2026 có thể đạt 1,5 lần 2025. Tăng trưởng và cải thiện đến từ hầu hết các mảng đang kinh doanh.	05/06/2026	78.000	88.000	73.500	12,8%
CTG	- Tăng trưởng tín dụng 2,5% trong 4 tháng, so với mức tăng trưởng 1,8% của Q1. CTG đặt mục tiêu dự phòng 17-18 nghìn tỷ, đi ngang so với cùng kỳ, thu nhập từ thu hồi nợ 10 nghìn tỷ, quý 1 đạt 2,2 nghìn tỷ (+15% YoY), tỷ lệ bao nợ xấu LLR 167% trong Q1. CTG là ngân hàng có LLR cao thứ 2 hệ thống, là một trong số ít có NIM cải thiện trong Q1, định giá hấp dẫn.	05/06/2026	33.900	37.000	32.500	9,1%
DGW	- Doanh thu tháng 5 tăng 13% so với tháng trước và 14% so với cùng kỳ. Trong đó: Máy tính tăng 65% YoY, thiết bị văn phòng tăng 39% YoY, thiết bị gia dụng tăng 29% YoY nhờ thời tiết nắng nóng và mùa World Cup. Lũy kế 5T, doanh thu tăng 42% so với cùng kỳ. DGW đang giao dịch khá hấp dẫn với P/E 13,8 lần so với trung bình 5 năm 18,7 lần.	05/06/2026	39.900	45.000	37.500	12,8%
SSI	- Lợi nhuận trước thuế Q1 tăng 52% YoY, đạt 1,6 nghìn tỷ, đóng góp bởi các mảng cốt lõi, doanh thu môi giới tăng 95% YoY, doanh thu từ cho vay ký quỹ tăng 67% YoY. Khối ngoại bán ròng 65 nghìn tỷ trong 5T2026, điều này dẫn đến vai trò dòng tiền nội năng đỡ, và thúc đẩy margin chung của toàn ngành. SSI đã hoàn tất tăng vốn vào tháng 12.2025, vốn điều lệ tăng từ 20,8 lên mức 24,9 nghìn tỷ và thời gian tới tăng vốn lên 30 nghìn tỷ.	05/06/2026	27.000	30.500	25.500	13,0%
VPB	- KQKD Q1.2026: LNTT đạt 7,9 nghìn tỷ, +58% YoY. Thu nhập lãi thuần +26,7% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất +10,3% YTD, tín dụng ngân hàng mẹ tăng 10,8% YTD. Tăng trưởng huy động +8,7% YTD, CASA 13,9% đi ngang so với cùng kỳ. NIM giảm còn 5,47%, giảm 46 điểm % (0,46%) so với cùng kỳ. Nợ xấu 3,58% (giảm 116 điểm % YoY).	05/06/2026	26.450	29.300	25.200	10,8%
GMD	- Theo ĐHCĐ, sản lượng cảng Nam Đình Vũ tháng 4 tăng 20% so với tháng 3, quý 1 vừa qua sản lượng NĐV giảm 8% YoY do mức nền cao của năm ngoái, ngoài ra các tuyến dịch vụ của MSC chuyển sang Lạch Huyện (PHP), nhưng ban lãnh đạo vẫn tự tin về việc thu hút thêm các tuyến khác. Gemalink tháng 4 tăng 43% YoY, vươn lên dẫn đầu cụm cảng CM-TV.	05/06/2026	76.200	86.000	72.000	12,9%
MBB	- KQKD Q1.2026: LNTT +14,8% YoY. Thu nhập lãi thuần +27,5% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất tăng 3,4% YTD, và tín dụng ngân hàng mẹ tăng 3,3% YTD, so với mức 2,7% cùng kỳ. Tiền gửi -1,7% YTD, kéo theo CASA còn 33,1% (Q1.2025: 35,9%). NIM 3,8% (Q1.2025: 4,19%). Nợ xấu 1,42%, bao phủ nợ xấu 92,2%.	05/06/2026	25.00	27.000	24.000	8,0%

***Danh mục tháng 06.2026 so với tháng 05.2026, chúng tôi loại KDH và VGC, trong khi thêm mới GMD, SSI và giữ nguyên MWG, CTG, MBB, VPB, DGW.** Chúng tôi loại KDH và VGC, để thực hiện tái cấu trúc danh mục phù hợp với thị trường hơn và sẽ cân nhắc thêm lại sau. Đối với Khang Điền (KDH), giá cổ phiếu đã giảm mạnh thời gian qua và ở vùng định giá hấp dẫn, dự kiến tháng 6 khai trương nhà mẫu và nhận booking cho dự án Gladia Heights, và tháng 7 mở bán đợt 1 dự án này, môi trường lãi suất cao đã ảnh hưởng đến nhóm cổ phiếu bất động sản như KDH, NLG nhưng về dài hạn vẫn khả quan, đây đều là các chủ đầu tư uy tín. Với Viglacera (VGC), dự kiến ghi nhận doanh thu mạnh hơn trong Q2 và Q3, ngành khu công nghiệp vẫn đang đợi một Nghị quyết riêng về thu hút FDI, số liệu FDI cả nước tháng 5 và 5 tháng đầu năm tích cực. Đối với SSI, kỳ vọng MSCI thêm Việt Nam vào Danh sách theo dõi để nâng hạng vào tháng 6 này, bên cạnh những bước tiến về cải cách của thị trường chứng khoán VN, Ủy ban chứng khoán đặt mục tiêu vận hành CCP vào Q1.2027. Chúng tôi tiếp tục ưa thích MWG cho chiến lược dài hạn, giá cổ phiếu giảm mạnh gần đây do thanh khoản chung của thị trường và sự thu hút dòng tiền với thương vụ ipo của ĐMX, điều này dẫn đến cơ hội mua vùng giá rất hấp dẫn cho MWG. Tương tự, DGW cũng thuộc ngành phân phối hàng công nghệ & tiêu dùng, hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng là điểm sáng, DGW hưởng lợi từ việc nâng cấp thiết bị công nghệ phục vụ cho hạ tầng số và trí tuệ nhân tạo. Với nhóm ngân hàng, CTG tiếp tục là lựa chọn hàng đầu cho chiến lược cổ phiếu ngân hàng có tính phòng thủ, tăng trưởng tín dụng và huy động cân bằng, đồng thời quản lý hiệu quả kinh doanh, giá cổ phiếu CTG theo chúng tôi thấy là hấp dẫn nhất nhóm ngân hàng quốc doanh. Với MBB và VPB, hai ngân hàng đều có room tín dụng cao, MBB cho thấy sự vững vàng và đồng đều ở các mảng cho vay hơn; trong khi VPB tập trung nhiều vào tín dụng tiêu dùng và bất động sản, biến động hơn khi lãi suất cao, dù là vậy thương vụ phát hành riêng lẻ của VPB đáng được mong đợi. Chúng tôi thêm trở lại GMD, hoạt động xuất nhập khẩu tháng 5 tích cực giúp thúc đẩy sản lượng lưu thông qua các cảng biển, Gemalink đã vươn lên vị trí top 1 về sản lượng khu vực Cái Mép Thị Vải; GMD cũng đã đề ra 4 trụ cột chiến lược bao gồm Cảng biển, hệ sinh thái logistics, và hai mảng mới gồm Dịch vụ vận tải đường thủy và biển nhờ việc nâng tỷ lệ CJ Shipping và mảng Dịch vụ công nghiệp hàng hải khi cung cấp nhiều dịch vụ bảo hiểm, tài chính hàng hải nhờ kết nối với trung tâm tài chính quốc tế tphcm. Chúng tôi cho rằng, lãi suất cao, lạm phát ảnh hưởng đến các chính sách tiền tệ VN, điều này cũng là bối cảnh chung của nhiều ngân hàng trung ương thế giới do giá năng lượng tăng. Trong những mảng tối, vẫn có những điểm tích cực, như FDI, thương mại, sản xuất công nghiệp, nhiều dự án hạ tầng quan trọng của đất nước được đẩy mạnh. Tương tự tháng 4, chúng tôi cho rằng, nhà đầu tư tiếp tục giữ tỷ trọng cân bằng, quản trị rủi ro, kiên nhẫn chờ đợi tín hiệu dòng tiền bùng nổ trở lại, bộ đệm của thị trường là nhiều nhóm cổ phiếu đã giảm mạnh thời gian qua và về vùng giá hấp dẫn như ngân hàng, chứng khoán, bán lẻ,...điều này sẽ giúp Vnindex tránh được giảm sốc diện rộng, dù có thể vẫn còn rung lắc. **"Thành công của đầu tư không đến từ tốc độ, mà đến từ sự không bỏ cuộc"**

VIX: tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026 và trình kế hoạch kinh doanh thận trọng với mục tiêu lợi nhuận trước thuế 3.500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 2.800 tỷ đồng, cùng giảm khoảng 48% so với mức kỷ lục năm 2025. Doanh nghiệp dự kiến phát hành hơn 122,5 triệu cổ phiếu để trả cổ tức tỷ lệ 5% (20:1), nâng số cổ phiếu lưu hành lên gần 2,6 tỷ đơn vị trong quý III/2026. Ban lãnh đạo cho biết việc đặt kế hoạch thấp phản ánh bối cảnh thị trường nhiều biến động sau khi đã tăng vốn hơn 60% trong năm 2025. Nguồn vốn huy động được phân bổ đúng phương án đã thông qua, gồm 50% cho hoạt động cho vay margin và 50% cho tự doanh. Cuối năm 2025, dư nợ margin đạt gần 16.000 tỷ đồng và công ty hướng tới duy trì EPS tối thiểu 1.000 đồng/cổ phiếu, tương đương mức sinh lời trên 10%. VIX hiện có khoảng 128.000 cổ đông, không có cổ đông sở hữu trên 5% vốn. Đồng thời, công ty đang tham gia phát triển sàn giao dịch tài sản mã hóa, là một trong 5 đơn vị được chấp thuận tham gia giai đoạn thí điểm và sẽ hoàn thiện công nghệ, pháp lý cùng yêu cầu về vốn trong khoảng một năm tới.

GEL: CTCP Hạ tầng Gelex thông qua kế hoạch năm 2026 với doanh thu hợp nhất 16.649 tỷ đồng, tăng 14%, nhưng lợi nhuận trước thuế 1.158 tỷ đồng, giảm 43% so với năm 2025. Doanh thu 6 tháng đầu năm 2026 ước trên 8.000 tỷ đồng, lợi nhuận khoảng 980 tỷ đồng và mục tiêu 5 năm tới tăng trưởng doanh thu trên 15%/năm, lợi nhuận 25-30%/năm. Công ty không chia cổ tức năm 2025, đồng thời trình phương án chào bán riêng lẻ tối đa 100 triệu cổ phiếu cho dưới 100 nhà đầu tư với giá dự kiến 31.400-35.200 đồng/cổ phiếu (bình quân khoảng 33.300 đồng), tối thiểu phân phối 70 triệu cổ phiếu, kỳ vọng huy động khoảng 3.330 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ lên gần 9.900 tỷ đồng. Toàn bộ nguồn vốn sẽ dùng tái cơ cấu các khoản vay phục vụ dự án Cảng hàng không quốc tế Gia Bình, gồm trả nợ Gelex 2.431 tỷ đồng, Công ty TNHH Đầu tư Gelex 795 tỷ đồng và các khoản nợ khác 104 tỷ đồng trong giai đoạn quý IV/2026 - quý II/2027. Ban lãnh đạo cho biết hai dự án tại Đồng Nai sẽ được hợp nhất trong năm 2026 sau khi hoàn tất giao dịch với Fraser Property; dự án Hải Phòng dự kiến pre-sale quý IV/2026, mở bán quý I/2027, còn dự án Đồng Nai rộng 112,9 ha sẽ phát triển theo 6-7 giai đoạn. Với KCN Long Sơn, công ty điều chỉnh quy hoạch để thu hút Data Center và công nghệ cao; mục tiêu đến năm 2030 phát triển thêm trên 2.000 ha đất KCN, năm 2026 bán mới 125 ha, ghi nhận doanh thu 150 ha, trong 5 tháng đã bán 113 ha. Dự án Gia Bình đặt mục tiêu công suất 30 triệu hành khách vào năm 2030, giai đoạn 1 hoàn thành trong nửa đầu năm 2027, thời gian hoàn vốn dự kiến trên 40 năm.

KDH: lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc tham gia đầu tư Dự án chỉnh trang đô thị khu Mả Lạng và Chợ Gà - Gạo tại TP.HCM theo hình thức PPP, hợp đồng BT, với tổng mức đầu tư sơ bộ gần 16.369,5 tỷ đồng. Dự án có quy mô 42.090,5 m², gồm khu Mả Lạng (37.740,5 m²) với 1.400 căn nhà ở xã hội cao khoảng 38 tầng và 93 căn thấp tầng, cùng khu Chợ Gà - Gạo (4.350 m²) với 760 căn nhà ở xã hội cao khoảng 35 tầng. Dự án dự kiến triển khai giai đoạn 2026-2029, khởi công quý III/2026, hoàn thành xây dựng quý IV/2028 và đưa vào khai thác năm 2029. Giá trị thanh toán bằng quỹ đất khoảng 10.734,7 tỷ đồng, ngân sách TP.HCM khoảng 5.634,8 tỷ đồng nếu cần. Đồng thời, KDH cũng trình cổ đông điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án Tân Tạo A từ 7.727,4 tỷ đồng lên 17.917,8 tỷ đồng, tăng hơn 10.180,4 tỷ đồng. Cổ đông chốt danh sách ngày 17/6/2026 và gửi phiếu biểu quyết trước 16h ngày 6/7/2026.

VHM: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận đã nhận hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức của Vinhomes (VHM). Theo kế hoạch được ĐHĐCĐ 2026 thông qua, VHM sẽ phát hành thêm 4,1 tỷ cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 100%, qua đó nâng vốn điều lệ lên hơn 80.000 tỷ đồng. Dự kiến thực hiện trong quý II-III/2026. Bên cạnh đó, VHM sẽ chi trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 60% (6.000 đồng/cổ phiếu) vào 22/7, với ngày đăng ký cuối cùng 30/6, tổng giá trị gần 25.000 tỷ đồng, trong đó Vingroup dự kiến nhận khoảng 18.000 tỷ đồng nhờ sở hữu 72% vốn.

KBC: Vinatex - Tân Tạo đăng ký mua 10 triệu cổ phiếu KBC từ 30/6-29/7/2026, nâng sở hữu lên 49,2 triệu cổ phiếu (5,22%).

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
CTG	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
KBC	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
GMD	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
VPB	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
DBC	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
MBB	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0,43%		-4,37%

Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
CTG	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
KBC	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
HCM	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
VPB	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
DBC	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
MBB	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
CTG	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
STB	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
HCM	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
VPB	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
VCB	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
MBB	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

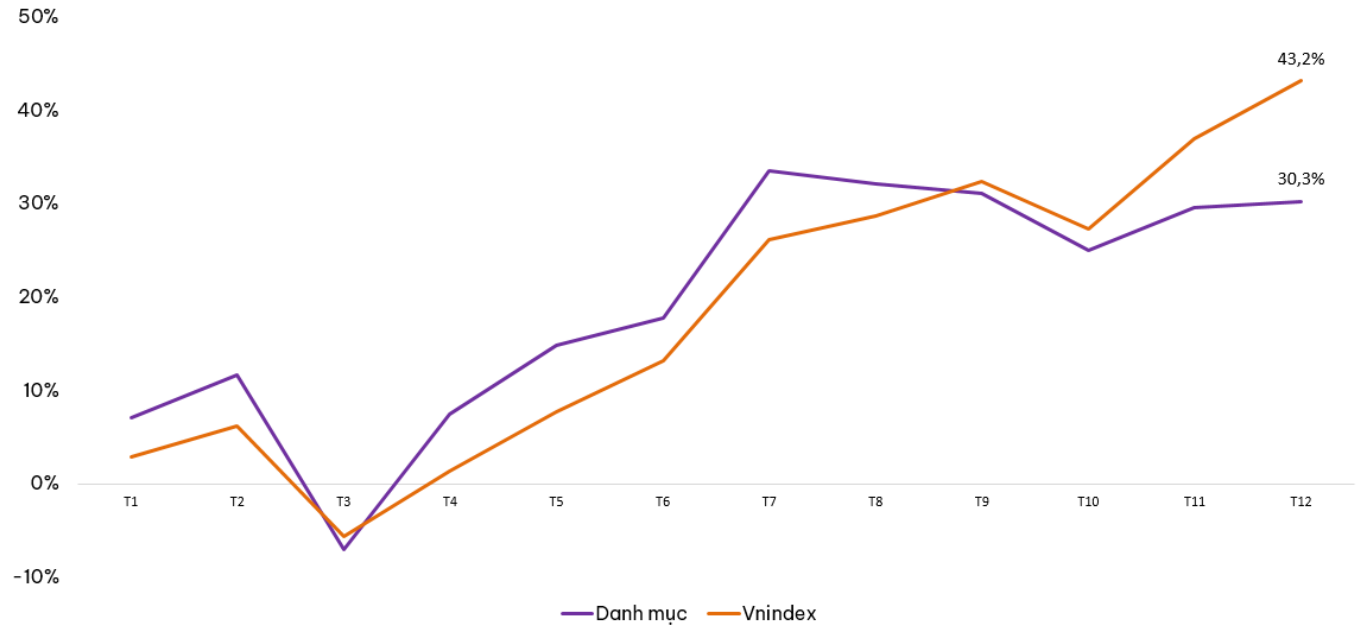
Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/04/2026	78.000	07/05/2026	86.000	10,26%	79.800–88.500	-5,13%
CTG	07/04/2026	33.700	07/05/2026	35.800	6,23%	34.300–36.800	-5,04%
GMD	07/04/2026	71.900	07/05/2026	79.500	10,57%	71.000–80.600	-6,12%
MSN	07/04/2026	75.100	07/05/2026	81.000	7,86%	76.100–82.500	-6,13%
VPB	07/04/2026	26.050	07/05/2026	28.150	8,06%	26.500–28.500	-6,72%
KDH	07/04/2026	25.000	07/05/2026	24.200	-3,20%	24.000–26.950	-6,00%
MBB	07/04/2026	25.600	07/05/2026	26.100	1,95%	25.750–27.100	-4,30%
VNINDEX	07/04/2026	1.677,54	07/05/2026	1.909,01	13,80%	1.706,59–1.924,95	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 - 07/05					5,96%		-5,63%

Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026 (*VPB và DGW chia cổ tức tiền mặt lần lượt 500đ/cp và 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã bao gồm cổ tức sau thuế)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/05/2026	86.000	05/06/2026	78.000	-9,30%	74.200-85.900	-5,13%
CTG	07/05/2026	35.800	05/06/2026	33.900	-5,31%	33.700-36.800	-5,04%
DGW*	07/05/2026	44.200	05/06/2026	39.900	-7,58%	39.100-43.000	-6,12%
VGC	07/05/2026	43.850	05/06/2026	41.500	-5,36%	41.500-45.600	-6,13%
VPB*	07/05/2026	28.150	05/06/2026	26.450	-4,35%	25.650-28.250	-6,72%
KDH	07/05/2026	24.200	05/06/2026	22.900	-5,37%	21.600-24.400	-6,00%
MBB	07/05/2026	26.100	05/06/2026	25.000	-4,21%	24.500-26.550	-4,30%
VNINDEX	07/05/2026	1.909	05/06/2026	1.838,9	-3,67%	1.798-1.933	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 - 05/06					-5,93%		-5,27%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 - 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.